

Số: **01/2021/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 04 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1340/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: D9/4 khu phố 4, thị trấn Tân T, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tiến C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: D9/4 khu phố 4, thị trấn Tân T, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số 01-2005 do Ủy ban nhân dân xã Liên H, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương cấp ngày 22/3/2005 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến C cùng thỏa thuận giao 02 con chung tên là Nguyễn Thị Lan A (nữ), sinh ngày 11/12/2005 và Nguyễn

Tiến Trung K (nam), sinh ngày 29/7/2007 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Tiến C đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ Trung Kiên mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và không cấp dưỡng nuôi trẻ Lan Anh do bà Nga không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến C có quyền thỏa thuận phương thức cấp dưỡng, địa điểm giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên thực hiện giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 dương lịch hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2021 cho đến khi trẻ Nguyễn Tiến Trung K (nam), sinh ngày 29/7/2007 trưởng thành theo quy định pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Tiến C không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nguyễn Tiến C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tiến C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Nguyễn Tiến C phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến C đều yêu cầu tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tiến C đều xác nhận không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080635 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND xã Liên H, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).



THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền